

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

*Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam*

Bệnh viện Giao thông Vĩnh Phúc có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá làm cơ sở tổ chức mua vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Giao thông Vĩnh Phúc (Địa chỉ: Tổ dân phố 4 – Đạm Nội – Phường Phúc Yên – Tỉnh Phú Thọ)

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Họ và tên: Khoa Dược - VTTBYT

- Số điện thoại: 02113875005

- Địa chỉ email: [khoaduocgtvtp@gmail.com](mailto:khoaduocgtvtp@gmail.com)

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: bản cứng và bản Scan PDF (bản đã đóng dấu)

- Nhận trực tiếp bản gốc tại : Khoa Dược – VTTBYT Bệnh viện Giao Thông Vĩnh Phúc

- Nhận Bản sao PDF qua email: [khoaduocgtvtp@gmail.com](mailto:khoaduocgtvtp@gmail.com)

- Địa chỉ: Tổ dân phố 4 – Đạm Nội – Phường Phúc Yên – Tỉnh Phú Thọ

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 01/06/2026 đến trước 17h ngày 11/06/2026

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 60 ngày kể từ ngày 11/06/2026

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục cần báo giá chi tiết theo bảng sau:

TT	TT theo phần	Danh mục hàng hóa	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	2	3	4	5	6
Phần 1. Hóa chất máy xét nghiệm sinh hóa tự động Biosystem A15					
1	1	Thuốc thử định lượng nồng độ Uric Acid trong máu	- Thành phần chính: Dung dịch đệm chứa DHBS, 4-aminoantipyrine, peroxidase, uricase. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	7.000	MI
2	2	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin trực tiếp trong máu	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: Dung dịch đệm, EDTA-Na <sub>2</sub> , NaCl và axit Sulfamic. + Thuốc thử R2: Dung dịch đệm, Muối dichlorophenyldiazonium 2,4, HCl và EDTA-Na <sub>2</sub> . - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	2.250	MI
3	3	Thuốc thử định lượng nồng độ Bilirubin toàn phần trong máu	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: Dung dịch chứa NaCl, HCl, chất hoạt động bề mặt + Thuốc thử R2: Dung dịch chứa HCl, 2,4 muối dichlorophenyldiazonium, chất hoạt động bề mặt - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	2.250	MI
4	4	Thuốc thử định lượng nồng độ Creatinine trong máu	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: Dung dịch đệm, Creatine amidinohydrolase, sarcosine oxidase, N-ethyl-N-sulfopropyl -m-toluidine, ascorbate oxyase. + Thuốc thử R2: Dung dịch đệm, Creatinine amidohydrolase, 4-aminoantipyrine, peroxidase, Natri azide - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	3.125	MI

5	5	Thuốc thử định lượng nồng độ Cholesterol trong máu	- Thành phần chính: Dung dịch chứa 4-aminoantipyrine, axit p-hydroxybenzoic, cholesterol esterase, cholesterol oxidase, peroxidase. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	3.000	MI
6	6	Thuốc thử định lượng nồng độ GGT trong máu	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: Glycylglycine + Thuốc thử R2: L- $\gamma$ -glutamyl-3-carboxy-4-nitroanilide (Glupa-C) - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	7.200	MI
7	7	Thuốc thử định lượng nồng độ Triglyceride trong máu	- Thành phần chính: 4-aminoantipyrine, adenosine triphosphate, p-chlorophenol, glycerol phosphate oxidase, lipoprotein lipase, peroxidase, glycerol kinase. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	2.000	MI
8	8	Thuốc thử định lượng nồng độ HDL Cholesterol trong máu	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: N, N-bis (4-sulfobutyl)-m-toluidine disodium (DSBmT); Cholesterol oxidase; Peroxidase + Thuốc thử R2: 4-Aminoantipyrine; Cholesterol esterase; Chất hoạt động bề mặt - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1.600	MI
9	9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ LDL Cholesterol	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: 4-Aminoantipyrin; Cholesterol oxidase; Cholesterol esterase; Peroxidase; Detergent 1; dung dịch đệm. + Thuốc thử R2: N,N-bis-(4-sulfobutyl)- m-toluidine disodium (DSBmT); Detergent 2; dung dịch đệm - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1.600	MI

10	10	Thuốc thử định lượng nồng độ Calcium trong máu	- Thành phần chính: Arsenazo III; Chất hiệu chuẩn canxi - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	3.000	MI
11	11	Thuốc thử định lượng nồng độ Urea trong máu	- Thành phần chính: 2-oxoglutarate, ADP, GLDH, Urease, chất tương tự NADH - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	2.700	MI
12	12	Vật liệu kiểm soát nồng độ xét nghiệm sinh hóa mức bình thường	- Thành phần chính: Huyết thanh người. - Kiểm soát các thông số: ALT- Alanine Aminotransferase (GPT/ ALT); Albumin; Amylase; GOT/ AST; Bilirubin trực tiếp; Bilirubin toàn phần; calcium; Cholesterol-HDL; Cholesterol-LDL; Cholesterol; Creatinine; Glucose; $\gamma$ - Glutamyltransferase (GGT); Protein toàn phần; Triglyceride; Urea; Uric Acid - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	50	MI
13	13	Thuốc thử định lượng nồng độ HbA1C	- Thành phần chính: + Thuốc thử R1: Dung dịch đệm, chất ổn định. + Thuốc thử R2: Kháng thể đơn dòng của chuột kháng HbA1c người, Kháng thể đa dòng của dê kháng IgG của chuột, chất đệm, chất ổn định, thuốc thử tán huyết - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1.650	MI
Phần 2. Hóa chất xét nghiệm của Máy phân tích miễn dịch Architect i1000sr Processing Module					
14	1	Hóa chất xét nghiệm định lượng TSH	Thành phần: • MICROPARTICLES: Anti- $\beta$ TSH phủ vi hạt trong dung dịch đệm với chất ổn định protein. Chất bảo quản: Tác nhân kháng vi sinh vật. • CONJUGATE: Anti- $\alpha$ TSH	2.000	Test

			<p>chất kết hợp có đánh dấu acridinium trong dung dịch đệm MES với chất ổn định protein, Chất bảo quản.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Chất pha loãng xét nghiệm TSH: Chất pha loãng xét nghiệm TSH trong dung dịch đệm. Chất bảo quản.</li> </ul> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</p>		
15	2	Hóa chất xét nghiệm định lượng Free T4	<p>Thành phần:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• MICROPARTICLES: anti-T4 phủ trên Vi hạt trong dung dịch đệm có chất ổn định. Chất bảo quản.</li> <li>• CONJUGATE: Chất kết hợp T3 đánh dấu acridinium trong dung dịch đệm với chất ổn định. Chất bảo quản.</li> </ul> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</p>	2.000	Test
Phần 3. Vật tư, hóa chất máy xét nghiệm điện giải đồ ISE 5000					
16	1	Vật liệu kiểm soát chất lượng máy phân tích điện giải đồ 5 thông số	<p>Thành phần chính:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Kali clorua</li> <li>• Natri clorua</li> <li>• Muối natri</li> <li>• Canxi</li> </ul> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương</p>	200	MI
17	2	Dung rửa hàng ngày (Daily Cleaning solution)	<p>Thành phần chính: Natri Benzoat, Xanh metylen</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương</p>	200	MI
18	3	Dung rửa hàng tuần (Weekly Cleaning Solution)	<p>Thành phần chính: Dung dịch Natri hypoclorit</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương</p>	200	MI
19	4	Dung dịch làm đầy điện cực K	<p>Thành phần chính: Kali clorua</p> <p>Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương</p>	200	MI

20	5	Điện cực K	Thành phần chính: Kali Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	3	Cái
21	6	Điện cực Cl	Thành phần chính: Sodium fluoride Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	4	Cái
22	7	Điện cực Na	Thành phần chính: Natri Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	3	Cái
23	8	Điện cực Ca	Thành phần chính: Canxi Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	3	Cái
24	9	Điện cực ReF	Thành phần chính: Potassium chloride Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	3	Cái
25	10	Điện cực PH	Thành phần chính: Sodium fluoride Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 hoặc tương đương	2	Cái
Phần 4. Vật tư và y dụng cụ khác					
26	1	Băng keo cá nhân	Keo Oxyd kẽm không dùng dung môi. Kích thước: $\geq 19\text{mm}$ x $\geq 72\text{mm}$ .	40.000	Miếng
27	2	Băng chun 2 móc	Sợi mảnh, mềm, đàn hồi tốt. Dùng để cố định các khớp xương, bong gân.... • Có móc cài để cố định băng Kích thước $\geq 7,5\text{cm}$ x $\geq 4,5\text{m}$	500	Cuộn
28	3	Kim lấy thuốc (các cỡ)	Kim cắt vát 3 cạnh, sắc nhọn. Tiệt trùng bằng khí EO.	20.000	Cái
29	4	Đầu côn xanh	Đầu côn xanh được sản xuất bằng nhựa PP, Thiết kế phù hợp với các cây pipet trên thị trường.	5.000	Cái
30	5	Composit lỏng	Hàm lượng chất độn: 83,5% trọng lượng	4	Tuýp
31	6	Van âm đạo nhựa	Mỏ vịt phụ khoa được sản xuất từ nhựa nguyên sinh có màu trắng trong, trơn, nhẵn bóng, có khóa điều chỉnh độ mở. Mỗi cái được đóng vào 01 túi và được tiệt trùng bằng khí EO.	10.000	Cái

32	7	Phim khô kỹ thuật số 20x25 cm	Phim khô kỹ thuật số 20x25 cm Thành phần: Polyethylene terephthalate (PET). Polymer. Gelatine. Chất phụ gia.	20.000	Tờ
33	8	Ống nghiệm chân không Glucose	Làm bằng chất liệu nhựa PET. Có chứa Sodium Fluoride và chất chống đông K2-EDTA	10.000	Cái

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt, các yêu cầu về vận chuyển: Vận chuyển hàng đến tận kho Khoa Dược - VTTBYT - Bệnh viện Giao thông Vĩnh Phúc.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Từ 03-05 ngày kể từ khi nhận được đơn hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán sau khi bên mua nhận đủ hàng hóa, giấy tờ, thủ tục, hóa đơn tài chính của bên bán.

5. Báo giá cần được lập theo mẫu tại Phụ lục kèm công văn này, được người đại diện hợp pháp của công ty ký, đóng dấu đỏ công ty, ghi rõ thời hạn có hiệu lực của báo giá.

Rất mong nhận được sự cộng tác của Quý công ty.

Bệnh viện Giao thông Vĩnh Phúc xin trân trọng cảm ơn!.

**Nơi nhận:**

- Ban giám đốc;
- Website <https://muasamcong.mpi.gov.vn/>;
- Lưu: VT, Dược – VTTBYT.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Trung Kiên**

**PHỤ LỤC**  
*Mẫu báo giá*

[TÊN NHÀ THẦU]

**BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Bệnh viện Giao Thông Vĩnh Phúc**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Giao Thông Vĩnh Phúc, chúng tôi .... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá vật tư y tế như sau:

1. Báo giá vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm như sau:

STT	Danh mục	Thông số kỹ thuật	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Đơn vị	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)
1	Vật tư A									
2	Vật tư B									
	<b>Tổng cộng</b>									

*(Giá trên đã bao gồm thuế, chi phí vận chuyển và các chi phí khác)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 60 ngày, kể từ ngày 11 tháng 06 năm 2026

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của vật tư nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp**

*(Ký tên, đóng dấu (nếu có))*